



# HỌC VIỆN NGOẠI GIAO KHOA LUẬT QUỐC TẾ

## CỬ NHÂN LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Khoa Luật quốc tế

Phòng: D609 – D614

Email: [khoaluatquocte@dav.edu.vn](mailto:khoaluatquocte@dav.edu.vn)

### MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Luật Thương mại quốc tế được xây dựng theo định hướng nghề nghiệp với mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội về thương mại quốc tế, chú trọng khả năng thích ứng và hội nhập quốc tế. Chương trình tập trung tăng cường năng lực việc làm và khả năng thích ứng của sinh viên tốt nghiệp trong bối cảnh môi trường thương mại và kinh doanh quốc tế đang thay đổi nhanh chóng dưới tác động của toàn cầu hóa, số hóa và hệ thống quản trị thương mại phức tạp.

Mục tiêu của Chương trình là trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức vững chắc về luật thương mại quốc tế, luật kinh doanh quốc tế và pháp luật Việt Nam về kinh doanh, kết hợp với năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và thông thạo ít nhất một ngoại ngữ. Sinh viên đồng thời được trang bị các kỹ năng nghiên cứu pháp lý, năng lực phân tích và giải quyết vấn đề nhằm xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động thương mại xuyên biên giới. Chương trình cũng chú trọng phát triển khả năng tự học và học tập suốt đời để đáp ứng yêu cầu của môi trường pháp lý và kinh doanh năng động. Bên cạnh đó, Chương trình nhấn mạnh việc bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tính liêm chính và trách nhiệm xã hội, bảo đảm sinh viên tốt nghiệp có thể đóng góp một cách thiết thực cho các thực tiễn kinh doanh bền vững và có trách nhiệm trong cả bối cảnh trong nước và quốc tế. Kiến thức và kỹ năng nền tảng này giúp sinh viên có thể làm việc trong nhiều môi trường pháp lý và kinh doanh khác nhau, bao gồm các hãng luật, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức quốc tế và các cơ quan, tổ chức liên quan đến thương mại.

## CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế, sinh viên sẽ đạt được các chuẩn đầu ra (CĐR) sau đây:

Mã CĐR	Nội dung CĐR	Trình độ
<b>CĐR về kiến thức</b> <i>(dựa trên thang Bloom, bao gồm 6 bậc từ 1-Ghi nhớ; 2-Hiểu; 3-Áp dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá 6-Sáng tạo)</i>		
PLO1	Giải thích được các khái niệm cơ bản về triết học, chính trị, an ninh – quốc phòng, kinh tế, quan hệ quốc tế, kinh doanh và pháp luật, tạo nền tảng liên ngành hỗ trợ sinh viên khi tiếp cận luật thương mại và kinh doanh quốc tế.	2/6
PLO2	Vận dụng các nguyên tắc cơ bản, khuôn khổ pháp lý và các công cụ điều chỉnh của luật thương mại và kinh doanh quốc tế, cùng pháp luật kinh doanh Việt Nam có liên quan đến hoạt động thương mại và kinh doanh.	3/6
PLO3	Phân tích các vấn đề pháp lý phát sinh trong các giao dịch thương mại và kinh doanh quốc tế có sự tham gia của Việt Nam.	4/6
PLO4	Nhận diện các vấn đề pháp lý phát sinh trong các giao dịch thương mại và kinh doanh tại Việt Nam có yếu tố nước ngoài.	3/6
PLO5	Phân tích các vấn đề pháp lý phát sinh từ hoạt động kinh doanh xuyên biên giới có sự tham gia của chủ thể tư và có yếu tố nước ngoài.	4/6
<b>CĐR về kỹ năng</b> <i>(dựa trên thang đo Dave (1975), bao gồm 05 bậc: 1-Mô phỏng; 2-Thao tác lại; 3-Thuần thục, chính xác; 4-Phối hợp các kỹ năng; 5-Thực hiện một cách tự nhiên)</i>		
PLO6	Thành thạo kỹ năng nghiên cứu và tư vấn pháp lý đối với các vấn đề thuộc luật thương mại và kinh doanh quốc tế cũng như pháp luật kinh doanh Việt Nam, bao gồm khả năng phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, tiến hành nghiên cứu pháp lý, giải thích	4/5

	và áp dụng pháp luật, xây dựng lập luận và thực hiện kỹ năng viết pháp lý.	
PLO7	Phát triển các kỹ năng tư duy phản biện, lập luận, viết và trình bày; kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc nhóm; cùng khả năng nhận diện và thích ứng với thay đổi, tiếp thu cái mới và hòa nhập hiệu quả trong môi trường đa văn hóa.	3/5
PLO8	Phát triển kỹ năng đàm phán, soạn thảo, thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp giữa các bên trong lĩnh vực luật thương mại và kinh doanh quốc tế.	3/5
PLO9	Vận dụng năng lực ngoại ngữ (tối thiểu đạt trình độ B2 theo Khung tham chiếu châu Âu hoặc tương đương) vào việc đọc, dịch, tổng hợp thông tin, viết báo cáo và trình bày các nội dung chuyên môn trong lĩnh vực luật thương mại và kinh doanh quốc tế.	4/5
PLO10	Nắm vững việc vận dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm các công cụ dựa trên trí tuệ nhân tạo nhằm phục vụ nghiên cứu pháp lý, phân tích dữ liệu và nâng cao hiệu quả công việc trong lĩnh vực luật thương mại và kinh doanh quốc tế.	3/5
<b>CDR về tự chủ và chịu trách nhiệm</b>		
<i>(dựa trên thang Krathwol (1964), bao gồm 05 bậc: 1-Tiếp nhận; 2-Đáp ứng, thực hiện; 3-Đánh giá, thừa nhận giá trị; 4-Hệ thống hóa giá trị; 5-Đặc trưng hóa)</i>		
PLO11	Xây dựng được đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật quốc tế, ý thức trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quyền con người và quyền công dân; có kỷ luật và tinh thần hợp tác.	4/5
PLO12	Vận dụng năng lực tự chủ và học tập suốt đời thông qua tự học, tự nghiên cứu và chủ động tích lũy kinh nghiệm nhằm không ngừng nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc đa dạng.	4/5

## CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Cấu trúc của chương trình đào tạo

Stt	Khối kiến thức	Số tín chỉ (TC)	Bắt buộc (TC)	Tự chọn (TC)
1	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	
2	<b>Khối kiến thức ngoại ngữ</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	
3	<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>09</b>		<b>09</b>
4	<b>Khối kiến thức chuyên nghiệp</b>	<b>69</b>	<b>40</b>	<b>29</b>
	Kiến thức cơ sở khối ngành	06	06	
	Kiến thức cơ sở ngành	25	16	09
	Kiến thức chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế	30	18	12
	Học phần kỹ năng	08		08
5	<b>Kiến thức hướng nghiệp và tốt nghiệp</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	
<b>Total of credits</b>		<b>121</b>	<b>83</b>	<b>38</b>

### 2. Nội dung của chương trình đào tạo

#### 2.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 13 tín chỉ\*

Stt	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
1	Triết học Mác – Lênin	FC.001.03	03	Tiếng Việt
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	FC.002.02	02	Tiếng Việt
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	FC.003.02	02	Tiếng Việt
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	FC.004.02	02	Tiếng Việt
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	FC.005.02	02	Tiếng Việt
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	IL.001.02	02	Tiếng Việt
7	<i>Năng lực số</i>	<i>IT.001.02</i>	<i>02</i>	Tiếng Việt

8	<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>AAD.001.03</i>	03	Tiếng Việt
9	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	<i>AAD.002.08</i>	08	Tiếng Việt

\* Không bao gồm số tín chỉ của học phần Tin học, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh

## **2.2. Khối kiến thức loại ngữ: 18 tín chỉ**

Sinh viên lựa chọn học 1 trong 5 ngoại ngữ Tiếng Anh, Tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn. Tùy theo phân loại trình độ đầu vào, sinh viên có thể học ngoại ngữ từ trình độ sơ cấp hoặc trung cấp

(Xem chi tiết tại Phụ lục Chương trình khung đào tạo ngoại ngữ kèm theo).

## **2.3. Khối kiến thức bổ trợ: 09 tín chỉ**

Sinh viên chọn 03 học phần trong số các học phần sau của Khối kiến thức bổ trợ. Các học phần bổ trợ được lựa chọn và đăng ký theo hình thức tín chỉ và phải hoàn thành trước khi kết thúc học kỳ VII:

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
1	Công tác ngoại giao	IR.025.03	03	Tiếng Việt
2	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại	IR.005.03	03	Tiếng Việt
3	Chính sách đối ngoại Việt Nam	IR.046.03	03	Tiếng Việt
4	Đại cương truyền thông quốc tế	IC.061.03	03	Tiếng Việt
5	Ngoại giao văn hoá	IC.010.03	03	Tiếng Việt
6	Quan hệ kinh tế quốc tế	IE.006.03	03	Tiếng Việt
7	Kinh doanh quốc tế	IE.042.03	03	Tiếng Việt
8	Giao tiếp liên văn hóa	E.035.02	03	Tiếng Anh

## **2.4. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 69 tín chỉ**

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
<b>a. Khối kiến thức cơ sở khối ngành: 06 tín chỉ</b>				
1	Lý luận về pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam	IL.002.03	03	Tiếng Việt
2	Luật hiến pháp Việt Nam và các nước	IL.003.03	03	Tiếng Việt
<b>b. Khối kiến thức cơ sở ngành: 25 tín chỉ</b>				
<i>Sinh viên phải hoàn thành 25 tín chỉ kiến thức cơ sở ngành bao gồm 16 tín chỉ bắt buộc (6 học phần) và 9 tín chỉ tự chọn (03 học phần)</i>				

<b>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc: 16 tín chỉ</b>				
1	Công pháp quốc tế	IL.056.03	03	Tiếng Việt
2	Tư pháp quốc tế I	TL.021.02	02	Tiếng Việt
3	Tư pháp quốc tế II	TL.022.03	03	Tiếng Việt
4	Luật kinh doanh quốc tế	IL.033.03	03	Tiếng Việt
5	Luật dân sự Việt Nam I	IL.058.02	02	Tiếng Việt
6	Luật dân sự Việt Nam II	IL.059.03	03	Tiếng Việt
<b>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn: 09 tín chỉ</b>				
1	Luật hải quan Việt Nam	TL.039.03	03	Tiếng Việt
2	Luật thương mại điện tử Việt Nam	TL.038.03	03	Tiếng Việt
3	Luật hợp đồng so sánh	IL.014.03	03	Tiếng Việt
4	Luật tố tụng dân sự Việt Nam	IL.010.03	03	Tiếng Việt
5	Luật cạnh tranh Việt Nam	IL.054.03	03	Tiếng Việt
6	Luật lao động Việt Nam	IL.017.03	03	Tiếng Việt
<p><b>c. Kiến thức chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế: 30 tín chỉ</b></p> <p><i>Sinh viên phải hoàn thành 30 tín chỉ kiến thức chuyên ngành bao gồm 18 tín chỉ bắt buộc (6 học phần) và 12 tín chỉ tự chọn (04 học phần)</i></p> <p><i>Cố vấn học tập và giảng viên chủ nhiệm của Khoa sẽ hướng dẫn sinh viên lựa chọn các chuyên ngành và học phần phù hợp.</i></p> <p><i>Các học phần tự chọn có thể được điều chỉnh và bổ sung trên cơ sở nhu cầu của sinh viên, xã hội và tình hình nhân sự thực tế của Khoa.</i></p>				
<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc: 18 tín chỉ.</b>				
1	Luật WTO	TL.023.03	03	Tiếng Việt
2	Luật đầu tư Việt Nam và quốc tế	TL.039.03	03	Tiếng Việt
3	Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế	TL.026.03	03	Tiếng Việt
4	Luật doanh nghiệp so sánh	TL.024.03	03	Tiếng Việt
5	Luật sở hữu trí tuệ	TL.025.03	03	Tiếng Việt
6	Giải quyết tranh chấp trong đầu tư quốc tế	TL.037.03	03	Tiếng Việt
<b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 12 tín chỉ</b>				

*Sinh viên cần lựa chọn 04 học phần để hoàn thành 12 tín chỉ trong các học phần dưới đây. Cố vấn học tập và giảng viên chủ nhiệm khóa sẽ hướng dẫn sinh viên lựa chọn các học phần phù hợp với định hướng học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp tương lai.*

*Các học phần tự chọn có thể được điều chỉnh và bổ sung trên cơ sở nhu cầu của sinh viên, xã hội và tình hình nhân sự thực tế của Khoa.*

1	Pháp luật về thương mại hàng hóa quốc tế	TL.032.03	03	Tiếng Việt
2	Pháp luật về thương mại dịch vụ quốc tế	TL.033.03	03	Tiếng Việt
3	Các biện pháp phòng vệ thương mại	TL.034.03	03	Tiếng Việt
4	Trọng tài thương mại quốc tế	IL.032.03	03	Tiếng Việt
5	Các Hiệp định đầu tư song phương của Việt Nam	TL.011.03	03	Tiếng Việt
6	Công ước về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG)	TL.014.03	03	Tiếng Việt
7	Tập quán thương mại quốc tế ( <i>lex mercatoria</i> )	TL.015.03	03	Tiếng Việt
8	Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	IL.045.03	03	Tiếng Việt
9	Pháp luật về vận tải quốc tế	TL.035.03	03	Tiếng Việt
10	Các tổ chức kinh tế quốc tế	TL.042.03	03	Tiếng Việt
11	Luật thuế quốc tế	TL.043.03	03	Tiếng Việt

***e. Khối học phần kỹ năng: 08 tín chỉ***

*Sinh viên cần lựa chọn 04 học phần để hoàn thành 08 tín chỉ trong các học phần dưới đây. Cố vấn học tập và giảng viên chủ nhiệm khóa sẽ hướng dẫn sinh viên lựa chọn các học phần phù hợp với định hướng học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp tương lai. Các học phần tự chọn có thể được điều chỉnh và bổ sung trên cơ sở nhu cầu của sinh viên, xã hội và tình hình nhân sự thực tế của Khoa.*

1	Kỹ năng tranh tụng và thực hành diễn án luật	IL.034.02	02	Tiếng Việt
2	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	IR.024.02	02	Tiếng Việt
3	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại quốc tế	TL.038.02	02	Tiếng Việt
4	Kỹ năng tư vấn pháp luật và hành nghề luật	IL.047.02	02	Tiếng Việt
5	Kỹ năng lập luận và viết pháp lý	IL.055.02	02	Tiếng Việt

### 2.5. Kiến thức hướng nghiệp và tốt nghiệp: 12 tín chỉ\*\*

Stt	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ngôn ngữ giảng dạy
1	<i>Hướng nghiệp</i>	AAD.037.02	02	Tiếng Việt
2	<i>Thực tập</i>	TL.038.03	03	Tiếng Việt
Tuỳ theo kết quả học tập, năng lực của sinh viên và điều kiện về giảng viên hướng dẫn, người học làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần sau đây:				
3	- Khóa luận tốt nghiệp - Hoặc hoàn thành một số học phần bổ sung***	TL.018.12	12	Tiếng Việt/Tiếng Anh

\*\* Không bao gồm tín chỉ của học phần hướng nghiệp và thực tập cuối khóa.

\*\*\* Sinh viên lựa chọn học phần trong số những học phần thuộc khối Kiến thức chuyên ngành tự chọn mà trước đó chưa học.